

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH HMT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH HMT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HMT FINANCIAL CONSULTING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108770981

3. Ngày thành lập: 05/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Chùa, Thôn Yên Nhân, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981 195 915

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Trồng lúa	0111
3.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
4.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
5.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
6.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
7.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
8.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
9.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
10.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
11.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
12.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
17.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ đấu giá tài sản)	4791

19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
22.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã)	1079
23.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
24.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
25.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
26.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
27.	Chăn nuôi gia cầm	0146
28.	Chăn nuôi khác	0149
29.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
30.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
31.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
32.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
33.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
34.	Khai thác thủy sản biển	0311
35.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
36.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu tất cả các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Quảng cáo	7310
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
45.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
47.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
49.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Loại trừ đồ uống có cồn; Việc phục vụ đồ uống có cồn chỉ được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện của pháp luật	5630
51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
52.	Trồng cây mía	0114
53.	Trồng cây lấy sợi	0116
54.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
55.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: + Trồng cây gia vị hàng năm + Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
56.	Trồng cây ăn quả	0121
57.	Trồng cây cà phê	0126
58.	Trồng cây chè	0127
59.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
60.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
61.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
62.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
63.	Sản xuất chè	1076
64.	Sản xuất cà phê	1077
65.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
66.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
67.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6499(Chính)

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN TUẤN	Thôn Cao Mại Đoài, Xã Quang Trung, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	034093009246	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
2	NGUYỄN VĂN HÙNG	Thôn Yên Nhân, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	001088002787	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		
3	LÊ ĐỨC MINH	Thôn Ái Quốc, Xã Bình Định, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	034092005712	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/05/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001088002787

Ngày cấp: 10/09/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Yên Nhân, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Yên Nhân, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội